TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Đức
2. Ông Đặng Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST ngày 06/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Thị G; sinh năm 1976 tại Cao Bằng; nơi ĐKNKTT: Bon S, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn V(đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1940; bị cáo không có chồng và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị G: Ông Phạm Quang Long và ông Hoàng Ngọc Tuấn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Nông – Ông Long có mặt; ông Tuấn có đơn xin vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Lý Văn N (Tên gọi khác: Lý Bình N), sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lý Thị D, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/6/2023 bị cáo Lý Thị G đang ngồi trước nhà chị Lý Thị D thì thấy ông Lý Văn N *(Anh ruột của G)* dùng tay đẩy, kéo cửa nhà bà Hoàng Thị K *(Mẹ ruột của G)* gây tiếng động lớn nên G nói chuyện qua lại với ông N thì xảy ra cãi nhau, sau đó G đi qua sân nhà bà K và tiếp tục cãi nhau với ông N. Trong lúc cãi nhau, G thấy 01 (Một) cái xẻng để ở hiên nhà, G cầm cán xẻng bằng hai tay đập 01 (Một) nhát vào khung cửa chính nhà bà K làm cho một số tấm ván trên tường sát cửa rơi xuống và làm xẻng gãy rời phần lưỡi ra khỏi cán rơi xuống sân đất. G và ông N tiếp tục cãi nhau qua lại, lúc này G đi vào trong nhà cầm 01 (Một) cái ghế nhựa 04 chân, có phần tựa lưng, màu đỏ, cao khoảng 60cm đi ra ngoài sân, thấy G cầm ghế trong nhà ra, ông N đi đến dùng 02 (Hai) tay giật lại ghế từ tay G và nói "Ghế này là ghế tôi mua không phải ghế của mẹ", G quay lại để đi về thì bị ông N dùng hai tay đưa ghế lên cao ngang vai đánh một cái từ trên xuống trúng đùi trái của G, lúc này G không nhìn thấy nhưng nghĩ ông N vừa đánh mình nên G cúi xuống cầm lưỡi xẻng bị rơi ra trước đó bằng tay phải, đồng thời xoay người về phía sau chém 01 (Một) nhát từ trên xuống dưới về phía ông N, ông N giơ tay trái lên đỡ nên bị lưỡi xẻng chém trúng khuỷu tay trái gây thương tích. Sau đó, ông N được đưa đến Trung tâm y tế huyện C chữa trị vết thương, đồng thời ông N có đơn tố cáo hành vi cố ý gây thương tích của Lý Thị G đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lý Thị G theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm:

- 01 (Một) lưỡi xẻng bằng kim loại, đã qua sử dụng, dài 23cm, phần bề rộng lớn nhất là 19cm, các bờ cạnh sắc từ đầu lưỡi xẻng đến hai bên, cuối lưỡi xẻng có phần kim loại dạng ống kích thước (18cm x 2,5cm), bên trong ống kim loại có một khúc gỗ khô bị gãy nham nhở, trên bề mặt lưỡi xẻng có nhiều vết oxi hóa, bám dính đất.

- 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ có phần tựa lưng, dài 63cm, mặt ghế có kích thước (31cm x 32cm), phần tựa lưng ghế có kích thước (31cm x 34cm). Phía trên mặt sau phần tựa lưng ghế có in chữ nổi "88 PLASTIC" và "VINH NAM".

- 01 (Một) đoạn gỗ khô kích thước (95cm x 2,5cm), hai đầu gãy nham nhở.

- 01 (Một) đoạn gỗ khô kích thước (68cm x 2,5cm), một dầu gãy nham nhở.

Tại bản kết luận giám định số 177/KLTTCT - TTPY, ngày 27/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn N tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm). Kết luận khác: Vết thương mặt sau ngoài khuỷu tay trái do vật sắc tác động theo chiều từ trên xuống dưới gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 447/KLTTCT - PY, ngày 12/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Thị G

tại thời điểm giám định là: 0% (Không phần trăm). Kết luận khác: Vật tác động:Vật tày, cứng; Cơ chế hình thành tổn thương: Bầm tím mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng.

Tại Cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Lý Thị G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị hại Lý Văn N trình bày lời buộc tội bị cáo Lý Thị G, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên phạt bị cáo Lý Thị G 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" . Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 930.000 đồng gồm: tiền thuốc, chi phí đi lại điều trị vết thương và 6.500.000 đồng tiền nộp xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Lý Thị G yêu cầu bị hại Lý Văn N bồi thường số tiền 500.000 đồng là tiền điều trị vết thương do bị hại gây ra cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Lý Thị G phạm tội "Cố ý gây thương tích":

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của BLHS: Xử phạt bị cáo Lý Thị G từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi xẻng bằng kim loại, đã qua sử dụng, dài 23cm, phần bề rộng lớn nhất là 19cm, các bờ cạnh sắc từ đầu lưỡi xẻng đến hai bên, cuối lưỡi xẻng có phần kim loại dạng ống kích thước (18cm x 2,5cm), bên trong ống kim loại có một khúc gỗ khô bị gãy nham nhở, trên bề mặt lưỡi xẻng có nhiều vết oxi hóa, bám dính đất.

+ Chấp nhận: Ngày 15/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, trả lại 02 đoạn gỗ và 01 ghế nhựa cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lý Văn N yêu cầu bị cáo Lý Thị G bồi thường số tiền 930.000 đồng tiền thuốc, chi phí đi lại điều trị vết thương, đại diện Viện Kiểm sát xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên đề nghị HĐXX cần chấp nhận; đối với yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng là tiền nộp xử phạt vi phạm hành chính là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của bị hại. Đối với yêu cầu của bị cáo yêu cầu bị hại ông Lý Văn N bồi thường số tiền 500.000 đồng là tiền điều trị vết thương do bị hại gây ra cho bị cáo cũng không có cơ sở chấp nhận do bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh chi phí cho số tiền 500.000 đồng nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị G thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Hành vi của bị cáo thể hiện rõ cấu thành của tội "Cố ý gây thương tích", không có ý kiến kêu oan và đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của BLHS. Tuy nhiên khi HĐXX nghị án cần đánh giá toàn bộ nội dung sự việc, hành vi của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, do bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo mới phản ứng đánh lại. Mặt khác, bị cáo và bị hại là anh em ruột đều là người dân tộc Nùng, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự cho bị cáo Lý Thị Giấy; về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX xem xét và tuyên phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 11/6/2023 tại nhà bà Hoàng Thị K bị cáo Lý Thị G đã có hành vi dùng lưỡi xẻng chém gây thương tích cho ông Lý Văn N với tỷ lệ thương tích 01% (Một phần trăm) sức khỏe. Như vậy hành vi của bị cáo G đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm……"

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo Lý Thị G là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống (Tranh chấp tài sản thừa kế) mà dẫn đến hành vi gây thương tích cho ông Lý Văn N. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 930.000 đồng là tiền thuốc và chi phí đi lại chữa trị vết thương; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên áp dụng khoản 3 Điều 54; Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo án treo để bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm của bản thân và đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLHS 2015 để xử lý vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) lưỡi xẻng bằng kim loại, đã qua sử dụng, dài 23cm, phần bề rộng lớn nhất là 19cm, các bờ cạnh sắc từ đầu lưỡi xẻng đến hai bên, cuối lưỡi xẻng có phần kim loại dạng ống kích thước (18cm x 2,5cm), bên trong ống kim loại có một khúc gỗ khô bị gãy nham nhở, trên bề mặt lưỡi xẻng có nhiều vết oxi hóa, bám dính đất.

- Ngày 15/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật số: 116/QĐ-ĐTTH trả lại 02 đoạn gỗ cho bị cáo Lý Thị G; trả 01 ghế nhựa cho ông Lý Văn N là các chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Đối với yêu cầu của bị hại: yêu cầu bị cáo Lý Thị G bồi thường số tiền 930.000 đồng tiền chữa bệnh, và bồi thường số tiền 6.500.000 đồng là tiền nộp xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX xét thấy:

+ Ông N đã cung cấp Bảng kê chi phí điều trị nội trú, Đơn thuốc, Giấy ra viện ngày 11/6/2023 của Trung tâm Y tế huyện C với tổng số tiền thuốc là 430.330 đồng; và chi phí thuê xe 02 lượt đi và về từ Thôn B, xã D đến Trung tâm Y tế huyện C là 250.000 đồng x 2 = 500.000 đồng; tổng cộng 930.000 đồng. Xét: đây là chi phí hợp lý để cứu chữa bệnh của bị hại nên HĐXX chấp nhận,buộc bị cáo Lý Thị G bồi thường cho bị hại Lý Văn N số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng),

+ Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính của ông N: HĐXX xét thấy đây không phải là thiệt hại do bị cáo xâm phạm sức khỏe bị hại nên không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường đối với số tiền này.

- Đối với yêu cầu của bị cáo Lý Thị G: Bị cáo yêu cầu bị hại Lý Văn N bồi thường số tiền 500.000 đồng tiền chữa bệnh, HĐXX xét thấy: Bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh đây là chi phí hợp lý để cứu chữa bệnh nên HĐXX không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị G nộp 01 (Một) đơn xin miễn án phí do là người dân tộc Nùng và thuộc hộ khó khăn, tuy nhiên bị cáo G không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị cáo thuộc hộ khó khăn, đơn không có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú nên HĐXX không chấp nhận đơn xin miễn án phí của bị cáo.

- Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng của bị hại Lý Văn N không được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự đối với số tiền này. Án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 6.500.000 đồng: 6.500.000đ X5%= 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Bị cáo Lý Thị G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự trong vụ án hình sự; án phí với số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 930.000 đồng và chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng không được chấp nhận. Án phí dân sự sơ thẩm với số tiền từ 6.000.000 đồng trở xuống là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); như vậy bị cáo Lý Thị G phải nộp: 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu bồi thường không được HĐXX chấp nhận, tổng cộng bị cáo Lý Thị G phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm

[8] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48

của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 30, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 288, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thị G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lý Thị G: 05 (Năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm.

Giao bị cáo Lý Thị G cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) lưỡi xẻng bằng kim loại, đã qua sử dụng, dài 23cm, phần bề rộng lớn nhất là 19cm, các bờ cạnh sắc từ đầu lưỡi xẻng đến hai bên, cuối lưỡi xẻng có phần kim loại dạng ống kích thước (18cm x 2,5cm), bên trong ống kim loại có một khúc gỗ khô bị gãy nham nhở, trên bề mặt lưỡi xẻng có nhiều vết oxi hóa, bám dính đất.

(Đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

- Chấp nhận ngày 15/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật số: 116/QĐ-ĐTTH trả lại 02 đoạn gỗ cho bị cáo Lý Thị G; trả 01 ghế nhựa cho ông Lý Văn N là các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lý Thị G có trách nhiệm bồi thường cho ông Lý Văn N số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thị G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Lý Văn N phải nộp 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

LỘC THỊ VINH